

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: *11* /2018/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *08* tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về việc hỗ trợ kinh phí đối với các trường mầm non, phổ thông công lập,
Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện
thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2019**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 tháng 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục mầm non; Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009;

Căn cứ Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông; Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009;

Căn cứ Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung

vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐTĐ-BGDĐT-BNV ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ hướng dẫn việc sáp nhập Trung tâm dạy nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp công lập cấp huyện thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Xét Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí đối với các trường mầm non, phổ thông công lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2019; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hỗ trợ kinh phí đối với các trường mầm non, phổ thông công lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2019 từ nguồn ngân sách tỉnh.

1. Hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác giảng dạy trong các trường mầm non, phổ thông công lập; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện như sau:

- a) Cứ 01 nhóm nhà trẻ được 2,5 định mức khoán;
- b) Cứ 01 lớp mẫu giáo được 2,2 định mức khoán;
- c) Cứ 01 lớp tiểu học được 1,5 định mức khoán;
- d) Cứ 01 lớp trung học cơ sở được 1,9 định mức khoán;
- đ) Cứ 01 lớp trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên được 2,25 định mức khoán;
- e) Hỗ trợ kinh phí đối với 01 định mức khoán cấp mầm non (gồm: Nhà trẻ, mẫu giáo) và tiểu học là: 4.100.000 đồng/tháng;
- f) Hỗ trợ kinh phí đối với 01 định mức khoán cấp trung học cơ sở là: 4.500.000 đồng/tháng;
- g) Hỗ trợ kinh phí đối với 01 định mức khoán cấp trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên là: 5.000.000 đồng/tháng;
- h) Thời gian tính hưởng: 10 tháng/năm.

2. Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ nấu ăn trong các trường mầm non công lập như sau:

a) Cứ 35 trẻ nhà trẻ hoặc 50 trẻ mẫu giáo thì được hỗ trợ bằng 01 định mức khoán và nếu có số lẻ từ 18 cháu nhà trẻ hoặc từ 26 cháu mẫu giáo trở lên được tính thêm 01 định mức khoán. Đối với các trường có nhiều điểm trường lẻ ngoài điểm trường chính, được tính theo định mức trên và tối thiểu mỗi điểm trường lẻ được tính thêm 01 định mức khoán;

b) Hỗ trợ 01 định mức khoán là: 3.200.000 đồng/tháng;

c) Thời gian tính hưởng: 10 tháng/năm.

(Có Phụ lục về số lượng định mức khoán trong các trường mầm non, phổ thông công lập, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng các quy định của pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./. *T.ho*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ (Kiểm tra);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh, UBND tỉnh;
- LĐVP HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên; Trung tâm TT tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

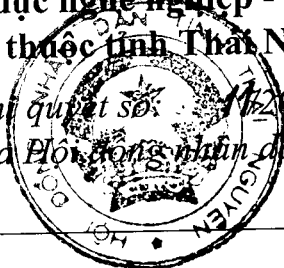


Bùi Xuân Hòa

PHỤ LỤC

**Số lượng định mức khoán trong các trường mầm non, phổ thông công lập,
Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện
thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2019**

(Kèm theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



TT	Nội dung khoán	Số lượng định mức khoán (01 tháng)	
		Kỳ II năm học 2018-2019	Kỳ I năm học 2019-2020
1	Công tác giảng dạy nhóm nhà trẻ	340	440
2	Công tác giảng dạy lớp mẫu giáo	1.487,2	1.544,4
3	Công tác giảng dạy cấp tiểu học	1.015,5	1.249,50
4	Công tác giảng dạy cấp trung học cơ sở	431,3	579,5
5	Công tác giảng dạy cấp trung học phổ thông	114,75	132,75
6	Công tác giảng dạy lớp giáo dục thường xuyên	20,25	22,5
7	Nhiệm vụ nấu ăn cấp mầm non	1.906	1.955

